

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày 17 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Quang Hảo- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 28/02/1982; HKTT: thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; vợ: Hứa Thị S, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 03

Bản án số: 196/2005/HS-ST ngày 26/11/2001 TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”, đến ngày 14/02/2005 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/7/2005 chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Ngày 30/12/2009 bị Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, T đã chấp hành nộp phạt xong ngày 30/12/2009.

UBND huyện Tam Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc theo Quyết định số 654/QĐ-CT ngày 25/02/2010, thời hạn 24 tháng, đang chấp hành thì T vi phạm kỷ luật bị UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định 3222/QĐ-CT ngày 15/11/2011 hủy Quyết định 654/QĐ-CT ngày 25/02/2010 của UBND huyện Tam Dương và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 01/02/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Ngọc P, sinh năm 1979; trú tại: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; trú tại: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Tô Quang M, sinh năm 1990; trú tại: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Phan Quốc T, sinh năm 1983; trú tại: Đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2021, Hà Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 88K1-391.41 chở khách từ cổng Trung tâm y tế huyện Tam Dương về thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch sau đó một mình đi lên xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch để chơi. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến thôn Đình Tre, xã Thái Hòa T phát hiện cửa hàng sửa chữa đồ điện của anh Bùi Ngọc P mở cửa trong có 01 cuộn dây đồng được cuộn thành hình trụ không ai trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. T dựng xe máy ở ngoài đường rồi đi bộ vào cửa hàng, dùng hai tay ôm cuộn dây đồng đem ra để lên xe máy rồi điều khiển xe đi về cổng Trung tâm y tế huyện Tam Dương. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày T đem cuộn dây đồng trộm cắp được bán cho anh Tô Quang M làm nghề sửa chữa đồ điện ở xã Thanh Vân, huyện Tam Dương được 4.600.000đ, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được cuộn dây đồng trên, anh M đã đem tới cửa hàng buôn bán đồ điện của anh Phan Quốc T ở phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên đổi lấy 02 cuộn dây đồng loại nhỏ hơn và đã sử dụng cuộn mô tơ hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ cuộn dây đồng T trộm cắp được của gia đình anh P.

Ngày 22/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 467/KL-HĐĐG kết luận cuộn dây đồng có trọng lượng 27,2kg Tuyến trộm cắp của gia đình anh Bùi Ngọc P được định giá là 4.760.000đ.

Đối với anh Tô Quang M và anh Phan Quốc T, quá trình điều tra xác định được anh M và anh T không biết cuộn dây đồng là tài sản do T trộm cắp mà có; tại cơ quan điều tra anh T không yêu cầu bị cáo và anh M phải bồi thường gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng thu giữ:

01 cuộn dây đồng hãng KPA loại 125mm được cuộn thành hình trụ, lõi bên trong bằng nhựa màu đen, trọng lượng 27,2kg là tài sản của anh Bùi Ngọc P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh P, anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng BKS: 88K1-391.41 T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của T), bà V không biết T sử dụng xe để đi trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho bà V.

01 thẻ căn cước công dân số 026082002909 mang tên Hà Văn T, 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 đĩa CD chứa 01 đoạn video thu tại nhà anh Bùi Ngọc P ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Tuyển và 02 ảnh thu giữ của anh Tô Quang M chụp khi T đem cuộn dây đồng đến bán cho anh M là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Hà Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn T.

Xử phạt: Bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Anh Bùi Ngọc P trình bày: Do bị cáo T trình độ văn hóa thấp, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, anh đã nhận được tài sản nên không có yêu cầu, đề nghị gì với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà không biết T sử dụng xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản, bà đã nhận được xe, không yêu cầu, đề nghị gì với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo Hà Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 12 giờ 50 phút ngày 05/02/2021, Hà Văn T có hành vi trộm cắp 01 cuộn dây đồng hãng KPA loại 125mm có trọng lượng 27,2kg trị giá 4.760.000đ tại cửa hàng sửa chữa đồ điện của anh Bùi Ngọc P ở thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó T đem bán được 4.600.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó bản cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu xài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi

phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân bị cáo tại Bản án số: 196/2001/HS-ST ngày 26/11/2001 TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”, đến ngày 14/02/2005 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/7/2005 chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích. Ngày 30/12/2009 bị Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, Tuyên đã chấp hành nộp phạt xong ngày 30/12/2009. UBND huyện Tam Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 654/QĐ-CT ngày 25/02/2010, thời hạn 24 tháng, đang chấp hành thì Tuyên vi phạm kỷ luật bị UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định 3222/QĐ-CT ngày 15/11/2011 hủy Quyết định 654/QĐ-CT ngày 25/02/2010 của UBND huyện Tam Dương và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 01/02/2013. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chớ thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Bùi Ngọc P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Tô Quang M là người mua tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có 4.600.000đồng, anh Phan Quốc T là người nhận đổi tài sản này lấy 02 cuộn dây đồng loại nhỏ hơn, nay tài sản đã trả cho bị hại, anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo T và anh M phải trả lại số tiền 4.600.000đồng trên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng BKS: 88K1-391.41 T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của T), bà V không biết T sử dụng xe để đi

trộm cắp, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho bà V .

01 thẻ căn cước công dân số 026082002909 mang tên Hà Văn T, 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 đĩa CD chứa 01 đoạn video thu tại nhà anh Bùi Ngọc P ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của T và 02 ảnh thu giữ của anh Tô Quang M chụp khi T đem cuộn dây đồng đến bán cho M là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với anh Tô Quang M là người mua tài sản và anh Phan Quốc T đòi được tài sản do bị cáo T trộm cắp, quá trình điều tra xác định anh M, anh T không biết tài sản đó là do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Hà Văn T 01 thẻ căn cước công dân số 026082002909 tên Hà Văn T như biên bản tạm giữ ngày 09/02/2021, 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh như biên bản tạm giữ ngày 09/02/2021 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 đĩa CD chứa 01 đoạn video thu tại nhà anh Bùi Ngọc P ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của T và 02 ảnh thu giữ của anh Tô Quang M chụp khi T đem cuộn dây đồng đến bán cho M là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ngày 20/05/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ